

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-PT
Ngày: 29-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Phước Thiên

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ái Dân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Võ Ngọc L do có kháng cáo của bị hại Lê Thanh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

1. Bị cáo bị kháng cáo:

Võ Ngọc L, sinh năm 1969 (tên gọi khác: T); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TĐ, xã LT, huyện CG, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp PL, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Ngọc Th (đã chết) và bà Trần Thị Thu T1, sinh năm 1941; Có vợ là Phạm Thị Ánh H1, sinh năm 1975 và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra. (có mặt)

2. Người tham gia tố tụng có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại:

- Lê Thanh H, sinh năm 1974; (có mặt)

- Trịnh Thị Kim H2, sinh năm 1973; (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp PL, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Anh Tr là Luật sư Văn phòng luật sư NAT, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 20 tháng 3 năm 2017, Võ Ngọc L điện thoại cho Lê Thanh H, đề đòi tiền mà H đã nợ của Lâm trước đây nhưng H không trả mà còn thách thức L đến nhà của H để đánh nhau. Do quá tức giận nên L đã lấy con dao bằng sắt (loại lưỡi cưa để chặt đá uống) dài khoảng 80cm, rồi điều khiển xe mô tô đến nhà H, thuộc ấp PL, xã PL, huyện CG, tỉnh Long An. Cùng thời điểm này Lương Minh Q con rể của L vừa về đến nhà nghe vợ là Võ Thị Hồng P kể lại sự việc nên lấy xe chạy theo để ngăn cản L. Khi đến nhà H, L đậu xe bên lề đường gọi H ra thì H cùng vợ là Trịnh Thị Kim H2 từ nhà sau đi lên phía trước, trên tay H cầm thanh sắt tròn dài khoảng 70cm đi ra sân cứt cãi, thách thức với L. H kêu H2 mở cửa hàng rào thì L lấy con dao để trong cốp xe đi vào sân nhà chém H một nhát từ trên xuống, H đưa tay trái lên đỡ rồi chụp lấy con dao. Đồng thời, H dùng thanh sắt đánh lại L, hai bên giằng co qua lại và lôi kéo nhau đến cửa nhà sau. Lúc này chị H2 đến kéo L ra thì bị L vung dao về sau trúng vào trán chị H2 gây thương tích. Thấy vậy, Lê Minh H3 là con ruột của H lấy khúc cây dài khoảng 01m đánh vào lưng L làm gãy cây, H3 tiếp tục nhặt một khúc cây khác đánh L thì Q nhảy vào ôm H3 cản lại. Trong lúc đó, H dùng chân đạp L té ngã, L đứng dậy dùng con dao tiếp tục chém H, H đưa tay lên đỡ còn chị H2 chạy ra ngoài khóa cửa rào lại. Q thấy vậy nên buông H3 ra, H3 leo hàng rào thoát ra ngoài chạy đến báo tin cho bà Lưu Thị M dì ruột của H biết. Khi bà M đến nhà H liền chụp lấy thanh sắt H cầm định đánh L nhưng không được nên bà M đập xe của L gây hư hỏng. Lê Thanh H bị thương tích ở cánh tay phải, bàn tay trái, Trịnh Thị Kim H2 bị thương tích ở trán và đưa đến Bệnh viện Bình Chánh để điều trị. Sau đó, Công an xã Phước Lý mời Võ Ngọc L, Lương Minh Q và những người liên quan đến làm việc thì L thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 147/TgT.17.PY ngày 10/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An đã kết luận thương tích của Lê Thanh H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 sẹo vết thương mặt ngoài cẳng tay phải kích thước mỗi vết 01cm x 0.2cm, sẹo lành, gấp duỗi tay bình thường, tỷ lệ 02%.

- 02 sẹo vết thương ngón 5 bàn tay trái kích thước mỗi vết 1cm x 0,1cm, gấp duỗi còn tê, tỷ lệ 02%.

- Gãy 2 tầng xương trụ phải, tỷ lệ 10%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 132/TgT.17.PY ngày 27/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An đã kết luận thương tích của Trịnh Thị Kim H2:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vết thương vùng trán kích thước 2cm x 0.2cm, sẹo lành, không dấu lún sẹo, không dấu thần kinh khu trú.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 07/5/2018.

Giao bị cáo Võ Ngọc L cho UBND xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thì Ủy ban nhân dân xã Phước Lý có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cần Giuộc để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cần Giuộc có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Ngọc L phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Thanh H số tiền là 34.559.200đồng và bị hại Trịnh Thị Kim H2 số tiền 190.762đồng. Bị hại Lê Thanh H đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc nhận lại số tiền 10.000.000 đồng, theo Quyết định chuyển vật chứng ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc. Bị cáo Võ Ngọc L còn phải nộp tiếp số tiền 24.750.000đồng (trong đó, của bị hại H là 24.559.200 đồng và của bị hại H2 là 190.762 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a, e khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Võ Ngọc L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.737.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại Lê Thanh H phải chịu 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 18/5/2018, bị hại Lê Thanh H kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo và bồi thường thêm thiệt hại sức khỏe, tài sản bị hư hỏng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Võ Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung án sơ thẩm đã nêu, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật, không oan; bị cáo đồng ý với bản án sơ thẩm nên không kháng cáo. Bị cáo không đồng ý với yêu cầu

kháng cáo của người bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại Lê Thanh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bồi thường thêm phần thiệt hại về sức khỏe và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng như đồng hồ, điện thoại.

Bà Trịnh Thị Kim H2 xác định không có kháng cáo nhưng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của Lê Thanh H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Bị hại Lê Thanh H kháng cáo đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan. Khi xem xét về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày 07/5/2018 là phù hợp và có căn cứ. Người bị hại Lê Thanh H kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết nào khác để xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của ông H.

Về trách nhiệm dân sự:

Xét kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Số tiền Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 43.559.200đồng là những chi phí thực tế, hợp lý, phù hợp quy định pháp luật. Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 336.651.868đồng là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản là đồng hồ và điện thoại của bị hại bị hư hỏng do bị cáo gây ra trong khi xô xát nhưng bị cáo L không thừa nhận và bị hại cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị cáo đã gây thiệt hại 01 đồng hồ Sapphire trị giá 9.000.000đồng và 01 điện thoại hiệu Z3 trị giá 6.000.000đồng nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Lê Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Khoảng 20 giờ ngày 20/3/2018, do tức giận Lê Thanh H không trả nợ mà còn thách thức, bị cáo Võ Ngọc L đã lấy con dao bằng sắt (loại lưỡi cưa để chặt đá uống) dài khoảng 80cm, rồi điều khiển xe mô tô biển số 62M1-239.15 đến nhà H nhằm mục đích đánh nhau với H. Khi L đến nhà H, H cầm thanh sắt tròn dài khoảng 70cm đi ra cãi nhau, thách thức dẫn đến giữa L, H và vợ H là Trịnh Thị Kim H2 đã xảy ra xô xát, đánh nhau. Hậu quả L chém ông H gây thương tích ở cánh tay phải và bàn tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% và chém bà H2 gây thương tích ở trán với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

[2] Bị cáo Võ Ngọc L ý thức được việc cố ý xâm hại đến sức khỏe của người khác bị pháp luật xử lý, nhưng bị cáo đã có hành vi dùng dao bằng sắt (loại lưỡi cưa để chặt đá uống) dài 80cm là hung khí nguy hiểm chém H gây thương tích 14% và chém bà H2 gây thương tích 02%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết tăng nặng định khung theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo là con của liệt sỹ; trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vợ liệt sỹ và thờ cúng liệt sỹ. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội do lỗi của bị hại thách thức qua điện thoại và khi bị cáo đến nhà thì bị hại đã chuẩn bị sẵn tuýp sắt đứng trong nhà thách thức bị cáo, mở cổng cho bị cáo vào nhà để thách thức đánh nhau với bị cáo tuy chưa đến mức kích động mạnh tinh thần của bị cáo nhưng cũng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà chưa được cấp sơ thẩm xem xét là thiếu sót. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và không trái Điều 2 về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo và không trái Điều 3 về những trường hợp không cho hưởng án treo của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên không có căn cứ tăng mức hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của ông H. Việc người bị hại cho rằng, bị cáo L không phải là người trực tiếp chăm sóc bà T1 (vợ Liệt sỹ) là không có căn cứ. Bởi lẽ, việc cấp sơ thẩm nhận định bị cáo L là người trực tiếp thờ cúng Liệt sỹ và phụng dưỡng mẹ là hoàn toàn có căn cứ do đơn xin xác nhận của bị cáo L được UBND xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc xác nhận ngày 28/02/2018.

[4] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại 34.750.000đồng bao gồm chi phí điều trị, chi phí đi lại, chi phí tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất; đây là những chi phí thực tế theo hóa đơn chứng từ phù hợp quy định pháp luật. Người bị hại làm việc thu nhập chủ yếu là môi giới sản phẩm ăn hoa hồng và không nằm viện điều trị nhưng cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận 02 tháng mất thu nhập là 14.000.000đồng; 02 tháng bị giảm sút thu nhập 7.000.000đồng và chi phí đi lại 3.600.000đồng là hoàn toàn có lợi cho người bị hại Lê Thanh H. Người bị hại được cấp sơ thẩm xem xét 05 tháng tổn thất tinh thần với mức 1.300.000đồng/tháng là có căn cứ nên không chấp nhận tăng mức tổn thất tinh thần. Bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 336.651.868đồng nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ nào chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bị hại.

[5] Đối với kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản gồm 01 đồng hồ Sapphire trị giá 9.000.000đồng và 01 điện thoại hiệu Z3 trị giá 6.000.000đồng bị cáo làm hư hỏng trong khi gây thương tích cho ông H. Cấp sơ thẩm nhận định “*bị cáo L không thừa nhận đã làm hư hỏng những tài sản này; ông H cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh chính bị cáo L đã làm hư hỏng những tài*

sản này nên không có căn cứ chấp nhận” để bác yêu cầu của người bị hại và buộc người bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thiệt hại tài sản là chưa phù hợp. Bởi lẽ, đồng hồ và điện thoại của người bị hại được người bị hại đem nộp trong quá trình điều tra và được Cơ quan điều tra thu giữ để làm rõ việc bề mặt hình điện thoại và bề mặt kính đồng hồ của người bị hại. Người bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản vì cho rằng do bị cáo L làm bề trong quá trình gây thương tích cho người bị hại. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại không thu thập hóa đơn mua hàng theo lời khai của người bị hại, không tiến hành định giá tài sản để xác định giá trị sử dụng còn lại của các tài sản gồm đồng hồ và điện thoại là bao nhiêu, cũng chưa làm rõ tài sản bị hư hỏng hoàn toàn hay có thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng lại mà bác yêu cầu của người bị hại và buộc bị hại chịu án phí là chưa đủ căn cứ và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Với những thiếu sót trên thì cấp phúc thẩm hoàn toàn không thể khắc phục được nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại để hủy án sơ thẩm đối với phần trách nhiệm dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản. Giao hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo thủ tục tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về trách nhiệm hình sự, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Thanh H, hủy một phần bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản. Giao hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm xét xử lại yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo thủ tục chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về trách nhiệm hình sự, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An về phần hình phạt và bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, x và e khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo Võ Ngọc L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 07/5/2018.

Giao bị cáo Võ Ngọc Lâm cho UBND xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thì Ủy ban nhân dân xã Phước Lý có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cần Giuộc để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cần Giuộc có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Ngọc L phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Thanh H số tiền là 34.559.200đồng và bị hại Trịnh Thị Kim H2 số tiền 190.762đồng. Bị hại Lê Thanh H đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc nhận lại số tiền 10.000.000 đồng, theo Quyết định chuyển vật chứng ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc. Bị cáo Võ Ngọc L còn phải nộp tiếp số tiền 24.750.000đồng (trong đó, của bị hại H là 24.559.200 đồng và của bị hại H2 là 190.762 đồng).

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Lê Thanh H về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An về phần bồi thường thiệt hại về tài sản.

Giao hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm xét xử lại yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Ngọc L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.737.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Ngọc L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Người bị hại Lê Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ và phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (01);
- VKSNDCC tại TP.HCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Cần Giuộc (02);
- VKSND huyện Cần Giuộc (01);
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc (01);
- Bị cáo (01);
- NTGTT khác;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Khánh